

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2009/NQ-HĐND

*Bắc Giang, ngày 09 tháng 12 năm 2009*

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng  
tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG  
KHOÁ XVI - KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND, UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Xét Tờ trình số 50/TTr-UBND ngày 30/11/2009 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày từ ngày ký.

**Điều 3.** Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các đại biểu HĐND tỉnh phối hợp với Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể nhân dân giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được HĐND tỉnh Bắc Giang khoá XVI, kỳ họp thứ 16 thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Đào Xuân Cần**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2009/NQ-HĐND ngày 09/12/2009  
của HĐND tỉnh Bắc Giang)

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, bao gồm trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất; quyền sử dụng đất đối với đất dùng để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị; máy móc, phương tiện vận tải, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác do pháp luật quy định.

2. Việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo các quy định khác của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 2. Đối tượng điều chỉnh**

1. Cơ quan nhà nước thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với ngân sách và tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được giao trực tiếp quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản nhà nước (gọi chung là đơn vị).

3. Các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản nhà nước.

#### **Điều 3. Nguyên tắc phân cấp**

1. UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước trên phạm vi toàn tỉnh.

Sở Tài chính tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước thuộc địa phương quản lý.

2. Các Sở, ban, ngành, tổ chức cấp tỉnh, các cơ quan khác ở địa phương có trách nhiệm tổ chức quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp

tại Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm thống nhất quản lý tài sản nhà nước do các cơ quan, đơn vị thuộc cấp mình quản lý, sử dụng theo phân cấp tại Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 4. Nội dung phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước**

1. Mua sắm tài sản nhà nước;
2. Thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước;
3. Thu hồi, điều chuyển tài sản nhà nước;
4. Bán, thanh lý tài sản nhà nước.

Thẩm quyền quyết định các nội dung khác về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thực hiện theo các văn bản quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

### **Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 5. Mua sắm tài sản nhà nước**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mua sắm đối với tài sản là ô tô phục vụ công tác, xe chuyên dùng sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND tỉnh và tài sản khác có đơn giá từ 500 triệu đồng trở lên.

2. Thủ trưởng các đơn vị quyết định mua sắm đối với các tài sản còn lại trên cơ sở chế độ tiêu chuẩn, định mức và theo dự toán hàng năm được cấp có thẩm quyền giao cho đơn vị.

Riêng đơn vị sự nghiệp công lập được UBND tỉnh quyết định giao tài sản cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp, việc mua sắm tài sản không phải là trụ sở làm việc và xe ô tô từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp hoặc sản xuất kinh doanh, dịch vụ của đơn vị do thủ trưởng đơn vị quyết định phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

#### **Điều 6. Thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc thuê trụ sở làm việc trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị liên quan sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Giám đốc Sở Tài chính.

2. Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách quyết định việc thuê tài sản không phải là trụ sở làm việc theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ.

#### **Điều 7. Thu hồi, điều chuyển tài sản nhà nước**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản nhà nước của

các đơn vị trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính đối với:

a. Nhà, đất thuộc trụ sở làm việc, các công trình xây dựng khác gắn liền với đất; Phương tiện vận tải, đi lại phục vụ công tác của các đơn vị; tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên;

b. Tài sản của các dự án kết thúc do đơn vị thuộc tỉnh quản lý.

2. Giám đốc Sở Tài chính căn cứ vào đề nghị xử lý tài sản nhà nước của thủ trưởng các đơn vị thuộc tỉnh và chế độ quản lý tài sản nhà nước hiện hành quyết định thu hồi, điều chuyển những tài sản nhà nước (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này) của các đơn vị thuộc tỉnh.

3. Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành thuộc tỉnh quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản nhà nước (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này) của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý hoặc đề nghị Sở Tài chính thu hồi, điều chuyển sang các đơn vị khác ngoài phạm vi quản lý.

4. Chủ tịch UBND huyện, thành phố: Thu hồi, điều chuyển tài sản nhà nước của các đơn vị thuộc huyện, thành phố (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này) theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính- Kế hoạch.

5. Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn: Thu hồi, điều chuyển tài sản nhà nước của các đơn vị trực thuộc (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

### **Điều 8. Bán, thanh lý tài sản nhà nước**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bán, thanh lý tài sản là nhà và các công trình xây dựng, vật kiến trúc gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc thuộc quyền quản lý của các đơn vị (trừ trường hợp nêu tại điểm a, khoản 2 và điểm a, khoản 3 Điều này).

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định bán, thanh lý:

a. Nhà và các công trình xây dựng, vật kiến trúc gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc thuộc quyền quản lý của các đơn vị cấp tỉnh nằm trong mặt bằng thi công các dự án đầu tư xây dựng đã được UBND tỉnh quyết định phê duyệt; nhà cấp IV, nhà tạm, vật kiến trúc gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc đã quá thời gian sử dụng theo quy định mà không thể tiếp tục sử dụng thuộc đơn vị cấp tỉnh quản lý.

b. Phương tiện đi lại của các đơn vị.

c. Tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của các đơn vị tỉnh quản lý.

3. Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định bán, thanh lý:

a. Nhà và các công trình xây dựng, vật kiến trúc gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc thuộc quyền quản lý của các đơn vị do huyện, thành phố quản lý, phải phá dỡ để thực hiện dự án đầu tư xây dựng, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch, dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; nhà cấp IV, nhà tạm, vật kiến trúc gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc đã quá thời gian sử dụng theo quy định mà

không thể tiếp tục sử dụng thuộc đơn vị cấp huyện quản lý.

b. Các tài sản khác (trừ phương tiện đi lại) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của các đơn vị công lập thuộc huyện, thành phố quản lý.

4. Thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn quyết định việc thanh lý tài sản nhà nước đối với các tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý (trừ phương tiện đi lại).

Trong quá trình thực hiện nếu có nội dung chưa phù hợp cần bổ sung, sửa đổi thì UBND tỉnh tổng hợp trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

**CHỦ TỊCH**

**Đào Xuân Cần**